

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST.
Ngày: 10/4/2025.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và Ông Đào Văn Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QDXXST-HS ngày 27/3/2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 107/TB-TA ngày 01/4/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn P (*tên gọi khác: Không*), sinh ngày 16 tháng 7 năm 1989 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn F, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; số căn cước công dân: 062089000844; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh T (đã chết) và bà Phan Thị T1, sinh năm 1948; bị cáo có vợ Đinh Thị Kim K sinh năm 1993 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Cơ sở giam giữ Trại tạm giam công an tỉnh K từ ngày 23 tháng 10 năm 2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1990.

Trú tại: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2. Anh Trịnh Ngọc Q, sinh năm 1986.

Trú tại: 2 T, tổ B , phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

3. Chị Đinh Thị Kim K, sinh năm 1993. Có mặt.

Trú tại: Thôn F, xã Đ, Thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 19/10/2024 Trần Văn P thuê xe taxi (*chưa xác định lái xe và biển số*) đi từ nhà tại thôn F, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum đến đường B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì gặp T2 (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đang đứng gần cầu treo thuộc thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Tại đây, P đã mua một gói ma túy đá của T2 với giá 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, P thuê xe taxi (*chưa xác định lái xe và biển số*) đi về nhà, vào phòng ngủ phân chia gói ma túy đã mua ra thành 16 (*mười sáu*) gói ma túy nhỏ, đựng trong bì ni lông hàn kín. P sử dụng hết 03 (*ba*) gói ma túy, còn lại 13 (*mười ba*) gói ma túy, P bán cho 13 (*mười ba*) người thanh niên khác nhau (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*), thu về số tiền 2.600.000 đồng (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Khoảng 16 giờ ngày 21/10/2024, Trần Văn P đi nhờ xe của người đi đường (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) từ nhà đến đường B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum, tìm gặp T2 để mua ma túy đá. Lúc này, P gặp T2 đang đứng bên lề đường, gần sân bóng đá thuộc thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum nên P đã hỏi mua của T2 một gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, P thuê xe taxi (*chưa xác định được lái xe và biển số*) đi về nhà, vào trong phòng ngủ của mình, dùng kéo, quẹt ga, phân chia gói ma túy đã mua thành 16 (*mười sáu*) gói ma túy nhỏ, đựng trong bì ni lông hàn kín rồi cất giấu trong hộp nhựa để trên giường với mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Số ma túy này, P đã sử dụng hết 03 (*ba*) gói và bán được 07 (*bảy*) gói ma túy cho 07 (*bảy*) người thanh niên khác nhau (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) thu được số tiền 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Còn lại 06 (*sáu*) gói ma túy P tiếp tục bỏ trong hộp nhựa, để trên giường, mục đích bán lại cho người khác kiếm lời.

Khoảng 00 giờ ngày 23/10/2024, Trần Văn P tiếp tục thuê xe taxi (*chưa xác định được lái xe và biển số*) đi từ nhà đến đường B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì gặp T2 đang đứng bên lề đường, trước nhà nghỉ H1, thuộc thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Biết T2 có bán ma túy nên P tới gặp T2 để hỏi mua 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) ma túy đá thì T2 đồng ý, cầm tiền,

rồi đi lấy ma túy. Khoảng 05 (năm) phút sau, T2 quay lại, đưa cho P 01 (một) gói ma túy đựng trong bì ni lông dán kín, có viền màu đỏ, Phú quần gói ma túy này vào khẩu trang rồi cất giấu trong túi quần sau phía bên phải. Sau khi mua được ma túy, P gặp Trịnh Ngọc Q đang điều khiển xe mô tô biển số 82U1 - 082.05 đi trên đường B nên P đã mượn xe mô tô này của Trịnh Ngọc Q để đi về nhà. Khi đi đến ngã tư đường B + Đ thì bị phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh K kiểm tra hành chính, qua kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần sau bên phải của P đang mặc có 01 (một) khẩu trang, bên trong khẩu trang có 01 (một) bì ni lông dán kín có viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Vào lúc 09 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn P tại thôn F, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum, thu giữ trong phòng ngủ của Trần Văn P: 01 (một) bì hộp nhựa quần băng keo màu đen, nắp màu đỏ, bên trong có 06 (Sáu) bì ni lông hàn kín, chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong, có bầu hở; 01 (một) kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum đã lập biên bản Khám xét, niêm phong, thu giữ toàn bộ tang vật theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 410/KL-KTHS, ngày 26/10/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh K, kết luận:

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: **4,510 gam** (số ma túy tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang).

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu từ M2.1 đến M2.6) được niêm phong trong phong bì thứ hai ký hiệu “MT” gửi giám định là ma túy, loại: **Methamphetamine**, có tổng khối lượng: **1,038 gam** (số ma túy thu giữ tại thời điểm khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn P tại thôn F, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum).

Tổng khối lượng ma túy: 5,548 gam ma túy, loại: Methamphetamine.

Cáo trạng số 33/CT-VKSTPKT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 điều 251 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố số 33/CTr-VKSTPKT ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát thành phố K và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn P mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù giam;

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy **5,478** (*năm phẩy bốn trăm bảy mươi tám*) **gam ma túy** loại **Methamphetamine** (*số ma túy còn lại sau giám định*) được đựng trong 02 (*hai*) bì ni lông; 01 (*một*) khẩu trang; 01 (*một*) bì ni lông viền màu đỏ; 01 (*một*) hộp nhựa quần băng keo màu đen, nắp màu đỏ; 06 (*sáu*) bì ni lông; 02 (*hai*) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định tất cả được niêm phong trong 01 (*một*) phong bì mặt trước có nội dung "**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 410/KL-KTHS**"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "**PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM**" và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (*một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (*một*) chai nhựa, nắp màu trắng, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong, có bầu hơi; 01 (*một*) kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (*một*) quạt ga đã qua sử dụng.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố và không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng: Bị cáo cáo hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2024 đến ngày 23/10/2024, bị cáo Trần Văn P đã có hành vi tìm mua ma túy nhiều lần về chia nhiều gói nhỏ tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời, cụ thể: Lần 1: Ngày 19/10/2024 bị cáo mua 2.000.000đ tiền ma túy về chia nhiều gói nhỏ và đã bán hết; Lần thứ 2: Ngày 21/10/2024 bị cáo tiếp tục mua 2.000.000đ tiền ma túy mang về nhà chia nhỏ và đã bán một số gói, còn lại 06 gói tàng trữ tại phòng ngủ nơi bị cáo cư trú địa chỉ thôn F xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum, khi khám xét nơi ở bị cáo thu giữ khối lượng 1,038 gam; Lần 3: Ngày 23/10/2024 bị cáo mua 2.000.000đ tiền ma túy trên đường về bị bắt quả tang, khối lượng ma túy thu giữ 4,510 gam. Tổng khối lượng còn lại khi bị bắt quả tang và thu giữ nơi ở của bị cáo khi khám xét là **5,548 (Năm phẩy năm bốn tám) gam ma túy, loại Methamphetamine.**

Hành vi tàng trữ **5,548 gam ma túy loại Methamphetamine** nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo P và bán nhiều lần, do đó bị cáo đã phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Phạm tội hai lần trở lên*” và “*Khối lượng Methamphetamine từ 5 gam đến dưới 30 gam*”. Do vậy, cáo trạng số 33/CT-VKSTPKT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, i khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là một chất gây nghiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và tính mạng của con người; là nguyên nhân dẫn đến hậu quả của những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chính vì tác hại nguy hiểm này mà pháp luật nghiêm cấm mọi cá nhân không được phép mua bán, tàng trữ ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, đồng thời pháp luật quy định hình phạt nghiêm khắc để trừng trị đối với loại tội phạm này. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra bị cáo đã ngang nhiên tìm mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn tiếp tay cho kẻ khác vi phạm pháp luật, và trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng và nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần phải có một bản án với mức án tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đối với **5,478 (năm phẩy bốn trăm bảy mươi tám) gam ma túy loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định)** được đựng trong 02 (hai) bì ni lông; 01 (một) khẩu trang; 01 (một) bì ni lông viên màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa quần băng keo màu đen, nắp màu đỏ; 06 (sáu) bì ni lông; 02 (hai) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì mặt trước có nội dung "**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 410/KL-KTHS**"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "**PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM**" và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong, có bầu hở; 01 (một) kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng. Tất cả các vật chứng trên đều là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng, vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 82U1-082.05 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra xác định chủ xe mô tô trên là ông Lê Mạnh H, và ông H cho ông Q mượn xe đi, sau đó ông Q cho bị cáo P mượn xe đi về nhà. Việc bị cáo P tàng trữ ma túy ông H, và ông Q không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Mạnh H và không xem trách nhiệm của ông H, ông Q là đúng quy định.

- Đối với số tiền 4.000.000đ bị cáo bán ma túy thu lợi, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện nộp lại sung quỹ Nhà nước, xét thấy đây là số tiền có được từ việc bán ma túy bị cáo tiêu xài cá nhân hết và tự nguyện nộp lại nên buộc bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước.

[7] Ngoài ra, trong vụ án này người bán ma túy cho bị cáo tên T2, không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra nếu có căn cứ xử lý sau. Đối với chị K là vợ, bà T1 là mẹ bị cáo ở cùng nhà với bị cáo nhưng không biết bị cáo tàng trữ ma túy để bán kiếm lời nên không xử lý chị K, bà T1 là phù hợp.

[8]*Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn P** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn P** 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (**23/10/2024**);

3. **Về vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: **5,478 (năm phẩy bốn trăm bảy mươi tám) gam ma túy loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định)** được đựng trong 02 (hai) bì ni lông; 01 (một) khẩu trang; 01 (một) bì ni lông viền màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa quấn băng keo màu đen, nắp màu đỏ; 06 (sáu) bì ni lông; 02 (hai) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì mặt trước có nội dung "**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 410/KL-KTHS**"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "**PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM**" và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong, có bầu hở; 01 (một) kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 4.000.000 đ (*Bốn triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

4. **Về án phí:** Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Trần Văn P** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/4/2025), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- VKSND TP Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh; Ấn văn; THAHS;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Bình